

TỔNG CÔNG TY  
DIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 454/CBTT-HHC

Nghệ An, ngày 09 tháng 8 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na

Trụ sở chính: Tầng 9 Toàn nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung,  
phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : 02383.588.766

Fax : 02383.588.767

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Xuân Sơn

Chức vụ : Phó Giám đốc

Địa chỉ : Khối 6, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : 0983552266

Loại thông tin công bố:  24h;  72h;  Yêu cầu;  Bất thường;  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na (đính kèm).

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 đã kiểm toán được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://huana.com.vn> mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Tài liệu gửi kèm:

- Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 đã kiểm toán

Người thực hiện công bố thông tin  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NÁ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét  
cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018  
và kết thúc vào ngày 30/06/2018



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỮA NÁ**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

---

### **MỤC LỤC**

	Trang
<b>1. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	2 - 5
<b>2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	6 - 7
<b>3. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét</b>	
- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	8 - 9
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	11
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	12 - 32

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 của Công ty đã được của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

#### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900797430 ngày 16 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp và điều chỉnh lần thứ 8 ngày 29 tháng 12 năm 2016.

Tổng số vốn Điều lệ của Công ty là 2.256.592.103.444 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 116 (ngày 30 tháng 06 năm 2017: 116).

#### 2. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Mạnh Hùng  
Ông Hoàng Xuân Thành  
Ông Lê Xuân Tùng  
Ông Trịnh Bảo Ngọc  
Ông Lê Thanh Nghị  
Ông Nguyễn Xuân Sơn  
Ông Lê Hải Long  
Ông Vũ Văn Tâm

##### Chức vụ:

Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 19/04/2018) (i)  
Chủ tịch (kể từ ngày 19/04/2018) (i)  
Ủy viên (miễn nhiệm ngày 19/04/2018) (i)  
Ủy viên  
Ủy viên (miễn nhiệm ngày 19/04/2018) (i)  
Ủy viên (kể từ ngày 19/04/2018) (i)  
Ủy viên (kể từ ngày 19/04/2018) (i)  
Ủy viên (kể từ ngày 19/04/2018) (i)

(i) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 số: 21/NQ-ĐHĐCĐ-HHC ngày 19/04/2018 và biên bản họp Hội đồng quản trị số: 20/BB-HHC-HĐQT ngày 19/04/2018 V/v: Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na nhiệm kỳ 2018-2023.

Các thành viên của Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

##### Ban Giám đốc

Ông Trịnh Bảo Ngọc  
Ông Trần Văn Biên  
Ông Hoàng Xuân Thành  
Ông Nguyễn Xuân Sơn

##### Chức vụ:

Giám đốc  
Phó Giám đốc  
Phó Giám đốc  
Phó Giám đốc

##### Kế toán trưởng

Ông Võ Trung Chính

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NÁ**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

---

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
Ông Lê Hải Long	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 19/04/2018)
Ông Bùi Huy Thành	Thành viên (miễn nhiệm ngày 19/04/2018)
Bà Trần Thị Thu Hà	Trưởng ban (kể từ ngày 19/04/2018)
Ông Văn Tuấn Thạch	Thành viên
Ông Phạm Thị Minh Tâm	Thành viên (kể từ ngày 19/04/2018)

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 được bổ nhiệm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 số: 21/NQ-ĐHĐCĐ-HHC ngày 19/04/2018 và biên bản họp Ban Kiểm soát số 02/BB-HHC-BKS ngày 19/04/2018.

### **3. Trụ sở**

Công ty có trụ sở tại: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

### **4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30/06/2018 và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét đính kèm.

### **5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ**

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

### **6. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 của Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NÀ**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

#### **7. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỨA NA

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

#### 8. Ý kiến của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Nghệ An, ngày 08 tháng 8 năm 2018

**THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC**  
**GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Bảo Ngọc**

Số: 03/2018/BCSX/PKF.NHN

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2018

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi:** Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na được lập ngày 08 tháng 8 năm 2018 bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 được trình bày từ trang 8 đến trang 32 kèm theo.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán



## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na tại ngày 30/06/2018, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc ngày 30/06/2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 28/07/2017.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



**Chu Quang Tùng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1022-2018-242-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>270.587.526.435</b>	<b>253.863.018.842</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>171.126.316.617</b>	<b>190.207.431.637</b>
1. Tiền	111		54.183.088.647	69.432.883.327
2. Các khoản tương đương tiền	112		116.943.227.970	120.774.548.310
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>5.000.000.000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	5.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>79.008.767.285</b>	<b>55.644.005.882</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	72.055.031.888	50.141.385.097
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	6.652.974.758	4.759.297.128
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.621.564.639	3.064.127.657
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(2.320.804.000)	(2.320.804.000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>18.851.353.500</b>	<b>3.011.581.323</b>
1. Hàng tồn kho	141		18.851.353.500	3.011.581.323
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.601.089.033</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.601.089.033	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.484.078.135.351</b>	<b>4.615.158.811.863</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>V.8</b>	<b>4.350.851.038.684</b>	<b>4.485.866.214.190</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		4.350.851.038.684	4.485.866.214.190
- Nguyên giá	222		5.753.170.413.973	5.754.040.117.609
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.402.319.375.289)	(1.268.173.903.419)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>124.045.830.027</b>	<b>119.578.756.653</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	124.045.830.027	119.578.756.653
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.181.266.640</b>	<b>9.713.841.020</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	852.241.561	1.296.889.333
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		8.329.025.079	8.416.951.687
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.754.665.661.786</b>	<b>4.869.021.830.705</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.489.591.146.726</b>	<b>2.623.414.008.139</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>593.063.955.275</b>	<b>559.759.077.408</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	124.049.540.842	129.485.440.210
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	11.964.477.498	4.052.700.398
4. Phải trả người lao động	314		1.375.603.795	7.958.450.346
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	22.489.702.103	19.324.370.363
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	29.684.780.368	10.531.013.847
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	402.096.715.084	388.383.720.826
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.403.135.585	23.381.418
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.896.527.191.451</b>	<b>2.063.654.930.731</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13	281.680.000	306.580.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	1.896.245.511.451	2.063.348.350.731
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.265.074.515.060</b>	<b>2.245.607.822.566</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>2.265.074.515.060</b>	<b>2.245.607.822.566</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.256.592.103.444	2.256.592.103.444
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.256.592.103.444	2.256.592.103.444
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		64.985.781.295	64.985.781.295
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.792.700.882	5.792.700.882
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(62.296.070.561)	(81.762.763.055)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(83.753.367.222)	(91.214.769.906)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		21.457.296.661	9.452.006.851
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.754.665.661.786</b>	<b>4.869.021.830.705</b>

Nghệ An, ngày 08 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Phan Mạnh Hiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Võ Trung Chính

GIÁM ĐỐC



Trịnh Bảo Ngọc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		323.162.340.832	207.543.775.946
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	323.162.340.832	207.543.775.946
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	187.397.770.581	170.171.564.296
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		135.764.570.251	37.372.211.650
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.366.817.972	1.022.713.023
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	108.611.008.979	116.231.805.339
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		108.611.008.979	116.231.805.339
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.662.732.859	9.076.816.711
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.857.646.385	(86.913.697.377)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	599.650.276	2.532.000
12. Chi phí khác	32		-	270.000.000
13. Lợi nhuận khác	40		599.650.276	(267.468.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.457.296.661	(87.181.165.377)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.457.296.661	(87.181.165.377)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	95	(386)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	95	(386)

Nghệ An, ngày 08 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Phan Mạnh Hiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Võ Trung Chính

GIÁM ĐỐC



Trịnh Bảo Ngọc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (theo phương pháp gián tiếp)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>21.457.296.661</b>	<b>(87.181.165.377)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	135.015.175.506	132.762.239.066
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.510.968.880)	(1.022.713.023)
- Chi phí lãi vay	06	108.611.008.979	116.231.805.339
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>261.572.512.266</b>	<b>160.790.166.005</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(23.364.761.403)	(6.589.526.692)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(15.839.772.177)	(4.174.855.235)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	18.196.808.708	(955.816.932)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.156.441.261)	4.061.342.277
- Tiền lãi vay đã trả	14	(104.260.148.881)	(109.554.627.022)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(148.439.655)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	37.910.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(610.850.000)	(110.504.600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>134.537.347.252</b>	<b>43.355.648.146</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(8.223.783.107)	(92.925.542.847)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	144.150.908	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	5.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.851.014.949	1.033.765.582
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(228.617.250)</b>	<b>(86.891.777.265)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	99.837.464.180
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(153.389.845.022)	(80.505.087.818)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(153.389.845.022)</b>	<b>19.332.376.362</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(19.081.115.020)</b>	<b>(24.203.752.757)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>190.207.431.637</b>	<b>119.698.140.125</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>171.126.316.617</b>	<b>95.494.387.368</b>

Nghệ An, ngày 08 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Phan Mạnh Hiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Võ Trung Chính

GIÁM ĐỐC



Trịnh Bảo Ngọc

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

#### **1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

##### **Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900797430 ngày 16 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp và các giấy chứng nhận kinh doanh điều chỉnh.

Tổng số vốn Điều lệ của Công ty là 2.256.592.103.444 đồng.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: sản xuất, mua bán điện năng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Cho thuê văn phòng;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà ở, văn phòng;
- Khai thác quặng sắt;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, vật tư thiết bị phục vụ ngành điện;
- Bán buôn tổng hợp;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng công trình thủy điện;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 là quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Hủa Na.

##### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

##### **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na có trụ sở tại: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 116 người (ngày 30 tháng 06 năm 2017: 116 người).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

## **2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

### **Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng

## **3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## **4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017 của Công ty.

### **4.1 Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại lập báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỬA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

---

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

#### **4.3 Nợ phải thu**

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời gian thu hồi hoặc thanh toán từ dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc kỳ tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

#### **4.4 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NÀ**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

---

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

#### **4.5 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

##### **4.5.1 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	06 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

#### **4.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước, các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành và mua sắm máy móc, thiết bị hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền về quản lý đầu tư phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về các công trình xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị này sẽ phụ thuộc vào phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

#### **4.7 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm: chi phí sửa chữa bảo dưỡng nhà máy, chi phí hội thảo, dịch vụ quản lý, thiết bị vật tư và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

---

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

#### **4.8 Nợ phải trả**

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;

Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

#### **4.9 Chi phí đi vay và vốn hóa các khoản đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang đó.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính.

#### **4.10 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh giữa niên độ trong kỳ tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ tài chính, bao gồm: chi phí bảo hiểm, lãi vay dự trả, chi phí phải trả các nhà thầu,... Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

#### **4.11 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### **Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN và tình hình xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận chưa phân phối được theo dõi chi tiết theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng năm tài chính (năm trước, năm nay).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

---

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

#### **4.12 Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán điện được ghi nhận khi có biên bản xác nhận lượng điện phát lên lưới điện Quốc gia. Công ty thực hiện ghi nhận doanh thu bán điện bằng giá của nhà máy thủy điện cộng (+) với phí môi trường rừng và thuế sử dụng tài nguyên nước theo hợp đồng mua bán điện số 01/2013/HĐ-NMĐ ngày 30/01/2013 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- (ii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### **4.13 Giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của thành phẩm, dịch vụ bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ.

#### **4.14 Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay không được vốn hoá theo quy định phát sinh trong kỳ tài chính. Trong đó chi phí lãi tiền vay là lãi vay phải trả trong kỳ của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

#### **4.15 Thuế**

##### ***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Hàng hoá, dịch vụ do Công ty sản xuất và cung cấp chịu mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

##### ***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):***

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hàng năm là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Dự án đầu tư Nhà máy Thủy điện Hủa Na là dự án đầu tư mới tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, đối với hoạt động kinh doanh điện, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất 10% trong 15 năm đầu hoạt động tính trên thu nhập chịu thuế, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2013) và giảm 50% cho chín năm tiếp theo (từ năm 2017). Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế.

Đối với các hoạt động kinh doanh khác: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**Các loại thuế khác:** theo quy định hiện hành của Việt Nam.

#### 4.16 Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

#### 4.17 Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Tiền mặt	523.619.996	100.742.150
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	53.659.468.651	69.332.141.177
Các khoản tương đương tiền(*)	116.943.227.970	120.774.548.310
<b>Cộng</b>	<b>171.126.316.617</b>	<b>190.207.431.637</b>

(\*) Công ty ký hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP An Bình – CN Hà Nội và CN Nghệ An với lãi suất 4,8%/năm, số tiền lần lượt là 30.325.792.497 đồng và 20.833.680.646 đồng.

Công ty ký hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng VN- CN Nghệ An với lãi suất 5,2%/năm, số tiền 15.472.077.253 đồng.

Công ty ký hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế VN- CN Vinh với lãi suất 5,2%/năm, số tiền 20.000.000.000 đồng.

Công ty ký hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông- CN Nghệ An với lãi suất 5,2%/năm 20.000.000.000 đồng.

Công ty ký hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín-CN Nghệ An với lãi suất 5,3%/năm, số tiền 10.311.677.574 đồng.

**5.2. Phải thu khách hàng**

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực VN	71.975.696.388	50.141.385.097
Phải thu khách hàng khác	79.335.500	-
<b>Cộng</b>	<b>72.055.031.888</b>	<b>50.141.385.097</b>

**5.3. Phải thu khách hàng**

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Tổng Công ty 319 Bộ Quốc phòng	2.320.804.000	2.320.804.000
Doanh nghiệp tư nhân Thạch Phát	841.120.828	841.120.828
Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật ĐLĐK Việt Nam	171.231.898	171.231.898
Các đối tượng khác	3.319.818.032	1.426.140.402
<b>Cộng</b>	<b>6.652.974.758</b>	<b>4.759.297.128</b>

**5.4. Phải thu khác**

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>2.621.564.639</b>	<b>3.064.127.657</b>
Tạm ứng	507.830.246	584.424.155
Lãi dự thu	282.200.582	389.723.367
Hội đồng Bồi thường và TĐC Công trình thủy điện Hủa Na	1.718.507.811	1.986.507.811
Phải thu khác	113.026.000	103.472.324
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.621.564.639</b>	<b>3.064.127.657</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỮA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

**5.5. Nợ xấu**

	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi Trên 3 năm	2.320.804.000	-	2.320.804.000	-
Tổng Công ty 319 Bộ Quốc phòng	2.320.804.000	-	2.320.804.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.320.804.000</b>	<b>-</b>	<b>2.320.804.000</b>	<b>-</b>

**5.6. Hàng tồn kho**

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)
Nguyên liệu, vật liệu	18.750.058.500	-	3.011.581.323	-
Công cụ, dụng cụ	101.295.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>18.851.353.500</b>	<b>-</b>	<b>3.011.581.323</b>	<b>-</b>

**5.7. Hàng tồn kho**

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.601.089.033</b>	<b>-</b>
Sửa chữa bảo dưỡng nhà máy	677.518.687	-
Chi phí hội thảo	336.336.000	-
Dịch vụ quản lý	587.234.346	-
<b>Dài hạn</b>	<b>852.241.561</b>	<b>1.296.889.333</b>
Thiết bị, vật tư và chi phí khác	852.241.561	1.296.889.333
<b>Cộng</b>	<b>2.453.330.594</b>	<b>1.296.889.333</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

**5.8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc, thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị, dụng cụ quản lý (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2018	4.219.853.492.577	1.522.415.378.938	7.375.940.420	4.395.305.674	5.754.040.117.609
Giảm do thanh lý	-	-	869.703.636	-	869.703.636
Số dư tại ngày 30/06/2018	4.219.853.492.577	1.522.415.378.938	6.506.236.784	4.395.305.674	5.753.170.413.973
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2018	748.355.166.549	509.200.336.800	7.223.043.440	3.395.356.630	1.268.173.903.419
Khấu hao trong kỳ	85.414.558.153	49.186.071.327	130.539.403	284.006.623	135.015.175.506
Giảm do thanh lý	-	-	(869.703.636)	-	(869.703.636)
Số dư tại ngày 30/06/2018	833.769.724.702	558.386.408.127	6.483.879.207	3.679.363.253	1.402.319.375.289
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2018	3.471.498.326.028	1.013.215.042.138	152.896.980	999.949.044	4.485.866.214.190
Số dư tại ngày 30/06/2018	3.386.083.767.875	1.013.215.042.138	22.357.577	999.949.044	4.350.851.038.684

Trong đó:

- Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 15.329.991.069 VND (tại ngày 30 tháng 06 năm 2017: 13.823.532.204 VND).

Công ty đã thế chấp toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Hủa Na để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

**5.9. Xây dựng cơ bản dở dang**

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Chi phí xây dựng công trình thủy điện Hủa Na	24.448.832.164	24.500.709.785
Chi phí thiết bị	422.946.649	422.946.649
Chi phí XD CB khác	94.059.264.600	87.898.398.985
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	5.114.786.614	6.756.701.234
<b>Cộng</b>	<b>124.045.830.027</b>	<b>119.578.756.653</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

**5.10. Phải trả người bán**

	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>124.049.540.842</b>	<b>124.049.540.842</b>	<b>129.485.440.210</b>	<b>129.485.440.210</b>
Ban điều hành Dự án Thủy điện Hủa Na - Tổng Công ty Sông Đà	72.705.222.023	72.705.222.023	73.205.222.023	73.205.222.023
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Điện 1	2.316.717.917	2.316.717.917	5.311.234.892	5.311.234.892
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	32.300.822.607	32.300.822.607	32.300.822.607	32.300.822.607
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	230.656.901	230.656.901	230.656.901	230.656.901
Công ty CP DV kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	6.606.212.253	6.606.212.253	4.088.834.164	4.088.834.164
Công ty CP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	12.646.438	12.646.438	12.646.438	12.646.438
CN công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Điện Lực Dầu Khí Việt Nam- TT thí nghiệm điện	128.384.754	128.384.754	128.384.754	128.384.754
Các đối tượng khác	9.748.877.949	9.748.877.949	14.207.638.431	14.207.638.431
<b>b) Các khoản phải trả người bán dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>124.049.540.842</b>	<b>124.049.540.842</b>	<b>129.485.440.210</b>	<b>129.485.440.210</b>
<b>c) Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	32.300.822.607	32.300.822.607	32.300.822.607	32.300.822.607
Công ty CP DV kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	6.606.212.253	6.606.212.253	4.088.834.164	4.088.834.164
Công ty CP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	12.646.438	12.646.438	12.646.438	12.646.438
CN công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Điện Lực Dầu Khí Việt Nam- TT thí nghiệm điện	128.384.754	128.384.754	128.384.754	128.384.754
<b>Cộng</b>	<b>39.048.066.052</b>	<b>39.048.066.052</b>	<b>36.530.687.963</b>	<b>36.530.687.963</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NÁ**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

**5.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	01/01/2018 (VND)	Phát sinh trong kỳ (VND)		30/06/2018 (VND)
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế giá trị gia tăng	381.757.387	28.431.835.941	23.961.898.344	4.851.694.984
- Thuế GTGT đầu ra	381.757.387	28.431.835.941	23.961.898.344	4.851.694.984
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	50.313.611	612.648.108	428.150.952	234.810.767
Thuế tài nguyên	-	22.796.522.168	18.717.441.737	4.079.080.431
Tiền thuê đất	-	1.278.000	1.278.000	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các loại thuế khác	3.620.629.400	9.539.125.308	10.360.863.392	2.798.891.316
<b>Cộng</b>	<b>4.052.700.398</b>	<b>61.384.409.525</b>	<b>53.472.632.425</b>	<b>11.964.477.498</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo Quyết định của cơ quan thuế.

**5.12. Chi phí phải trả**

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Chi phí bảo hiểm	314.150.263	879.620.745
Lãi vay dự trả	17.726.496.425	13.375.636.327
Chi phí phải trả các nhà thầu	4.411.042.291	4.411.042.291
Chi phí phải trả khác	38.013.124	658.071.000
<b>Cộng</b>	<b>22.489.702.103</b>	<b>19.324.370.363</b>

**5.13. Phải trả khác**

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
<b>Ngắn hạn</b>	<b>29.684.780.368</b>	<b>10.531.013.847</b>
Tài sản thừa chờ xử lý	16.142.004.401	-
Kinh phí công đoàn	53.082.515	13.568.153
Đoàn phí công đoàn	22.417.079	10.622.692
Bảo hiểm xã hội	44.210.092	31.718.535
Bảo hiểm y tế	8.913.007	7.427.182
Bảo hiểm thất nghiệp	2.722.750	1.055.680
Thuế tài nguyên, thuế VAT và tiền môi trường rừng tạm tính chưa kê khai (*)	13.244.172.954	10.281.321.535
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	167.257.570	185.300.070
<b>Dài hạn</b>	<b>281.680.000</b>	<b>306.580.000</b>
Nhận ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng	281.680.000	306.580.000
<b>Cộng</b>	<b>29.966.460.368</b>	<b>10.837.593.847</b>

(\*) Tại ngày 30/06/2018, số dư phải trả Cục thuế tỉnh Nghệ An và Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển rừng phản ánh khoản thuế tài nguyên, thuế GTGT và thuế bảo vệ môi trường mà Công ty tạm tính tương ứng với doanh thu phát điện lưới tháng 06/2018 nhưng chưa đến kỳ kê khai, nộp cho Cục thuế tỉnh Nghệ An và Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển rừng tỉnh Nghệ An.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỮA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

**5.14. Vay và nợ thuê tài chính**

	30/06/2018		Trong kỳ		01/01/2018	
	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ (VND)	Tăng (VND)	Giảm (VND)	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ (VND)
<b>a)Vay ngắn hạn</b>	-	-	-	<b>6.475.333.218</b>	<b>6.475.333.218</b>	<b>6.475.333.218</b>
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh	-	-	-	6.475.333.218	6.475.333.218	6.475.333.218
<b>b)Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>402.096.715.084</b>	<b>402.096.715.084</b>	<b>167.102.839.280</b>	<b>146.914.511.804</b>	<b>381.908.387.608</b>	<b>381.908.387.608</b>
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam- CN Nghệ An	318.079.364.000	318.079.364.000	120.000.000.000	110.000.000.000	308.079.364.000	308.079.364.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Hà Nội	35.952.000.000	35.952.000.000	17.976.000.000	17.976.000.000	35.952.000.000	35.952.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	23.065.351.084	23.065.351.084	16.626.839.280	6.438.511.804	12.877.023.608	12.877.023.608
Ngân hàng TMCP An Bình-CN Hà Nội	25.000.000.000	25.000.000.000	12.500.000.000	12.500.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>402.096.715.084</b>	<b>402.096.715.084</b>	<b>167.102.839.280</b>	<b>153.389.845.022</b>	<b>388.383.720.826</b>	<b>388.383.720.826</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

**5.14. Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)**

	30/06/2018		Trong kỳ		01/01/2018	
	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ (VND)	Tăng (VND)	Giảm (VND)	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ (VND)
<b>c) Vay dài hạn</b>						
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (1)	1.044.259.742.579	1.044.259.742.579	-	120.000.000.000	1.164.259.742.579	1.164.259.742.579
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (2)	179.775.118.976	179.775.118.976	-	17.976.000.000	197.751.118.976	197.751.118.976
- Ngân hàng TMCP Quân đội (3)	277.226.089.896	277.226.089.896	-	16.626.839.280	293.852.929.176	293.852.929.176
- Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội (4)	394.984.560.000	394.984.560.000	-	12.500.000.000	407.484.560.000	407.484.560.000
<b>Cộng</b>	<b>1.896.245.511.451</b>	<b>1.896.245.511.451</b>	<b>-</b>	<b>167.102.839.280</b>	<b>2.063.348.350.731</b>	<b>2.063.348.350.731</b>

1. Ngày 16 tháng 10 năm 2008, Công ty ký hợp đồng tín dụng đầu tư số 382/2008/HĐTĐT/NHPT với Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An với số tiền vay là 2.240 tỷ VNĐ. Mục đích của khoản vay là thực hiện đầu tư các hạng mục xây dựng và thiết bị của Dự án Xây dựng công trình theo đúng nội dung của dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khoản vay sẽ được trả nhiều lần bắt đầu từ năm 2013 đến năm 2022. Thời hạn vay tối đa là 12 năm kể từ ngày rút vốn lần đầu (tháng 3/2009), chịu lãi suất công bố của Bộ Tài Chính về lãi suất tín dụng nhà nước và văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Ngày 19 tháng 10 năm 2011, Công ty triển khai vay Hợp đồng tín dụng đầu tư (cho vay bổ sung) số 68/2011/HĐTDDT-NHPT giữa Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng phát triển Nghệ An với số tiền là 411 tỷ VNĐ. Tiền vay để sử dụng để đầu tư các hạng mục, thiết bị của Dự án đầu tư xây dựng Công trình Thủy điện Hủa Na. Khoản vay sẽ được trả nhiều lần bắt đầu từ năm 2013 đến năm 2020, chịu lãi suất thỏa thuận cố định 15.6%. Ngày 03 tháng 2 năm 2015 Công ty ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 06/2015/HĐTĐĐT-NHPT-NAN điều chỉnh mức lãi suất về 11%/ năm., áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Ngày 28 tháng 04 năm 2017, tại chi nhánh Ngân hàng phát triển Nghệ An Công ty ký hợp đồng sửa đổi bổ sung số 07/2017/HĐTĐ,BS-NHPT-NAN nội dung sửa đổi lịch trả nợ gốc, lãi suất của HĐTD đầu tư số 382 và HĐTD số 68.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

2. Ngày 05 tháng 03 năm 2012, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn số 12.08.005/HĐTĐ-HUANA với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội với số tiền vay là 400 tỷ VNĐ. Khoản vay được Công ty sử dụng với mục đích là thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ của Dự án Xây dựng công trình thủy điện Hủa Na. Theo thông báo số 138/TB-CNTPHN ngày 16 tháng 01 năm 2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội điều chỉnh tổng hạn mức tín dụng cho công ty thành 371,216 tỷ VNĐ. Khoản vay sẽ được trả làm nhiều lần từ năm 2014 đến năm 2024, chịu lãi suất cơ sở cộng 4,5%/năm (9,5%/năm tại ngày 30 tháng 6 năm 2018), lãi vay trả hàng tháng. Công ty sử dụng tài sản hình thành trong tương lai của dự án và bảo lãnh của công ty TNHH MTV – Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam để bảo lãnh cho khoản vay này.
3. Ngày 18 tháng 8 năm 2009, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn số 01.09.001.286688.TD đồng tài trợ với 03 (ba) ngân hàng bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á. Theo phụ lục hợp đồng số 01.09.001.286688.TD tháng 8 năm 2012, khoản vay đồng tài trợ này thay đổi chỉ còn 02 (hai) ngân hàng tài trợ bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (ngân hàng đầu mối) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam với tổng số tiền vay vốn là 328,784 tỷ VNĐ. Các khoản vay được Công ty dùng để thanh toán một phần các chi phí đầu tư máy móc thiết bị thủy công, thủy lực (không bao gồm thuế giá trị gia tăng và lãi vay trong thời gian xây dựng) của Dự án Đầu tư Xây dựng Nhà máy Thủy điện Hủa Na. Khoản vay này được trả làm nhiều lần bắt đầu từ năm 2015 đến năm 2024, chịu lãi suất bình quân lãi suất tham chiếu cộng 4,2%/năm (ngày 26 tháng 5 năm 2015 áp dụng biên độ tối thiểu 3%/năm) nhưng không thấp hơn bình quân lãi suất cho vay trung dài hạn tối thiểu của các bên cho vay (10,5%/năm tại ngày 30 tháng 06 năm 2018), lãi vay trả hàng quý. Công ty sử dụng toàn bộ công trình, quyền tài sản hình thành từ công trình, bất động sản khác và bảo lãnh thanh toán của Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam để đảm bảo cho khoản vay này.
4. Ngày 17 tháng 12 năm 2012, Công ty ký hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 124.12/HĐTĐ/II với Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình- Chi nhánh Hà Nội với số tiền vay là 200 tỷ VNĐ. Mục đích khoản vay là thanh toán các chi phí thi công của Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Hủa Na. Khoản vay được trả làm nhiều lần từ đầu năm 2015 đến năm 2024, chịu lãi suất bình quân lãi suất tiết kiệm 12 tháng (trả lãi sau) của 05 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình cộng biên độ 4,2%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu trung/dài hạn theo quy định của Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình (9,62%/năm tại ngày 30 tháng 06 năm 2018), lãi vay trả 6 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng máy móc, thiết bị, công trình xây dựng của dự án, cam kết trả nợ thay Dầu khí Việt Nam và số dư tài khoản/hợp đồng tiền gửi của Công ty Thủy điện Hủa Na và/hoặc Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam và /hoặc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỮA NA

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

Ngày 21 tháng 01 năm 2016, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn số 182/16/TD-TT/II với Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình- Chi nhánh Hà Nội với số tiền vay 300 tỷ VNĐ. Mục đích của khoản vay là tài trợ các khoản chi phí tăng thêm sau khi điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hủa Na. Khoản vay được trả thành 20 kỳ, gốc và lãi vay trả định kỳ 06 tháng/lần, từ kỳ 1-6: mỗi kỳ trả 2,5 tỷ VNĐ, từ kỳ 7-19: mỗi kỳ trả 20 tỷ VNĐ, kỳ cuối cùng là 25 tỷ VNĐ; lãi suất năm thứ nhất cố định 7%/năm; Năm thứ 2: bằng lãi suất tiết kiệm bình quân 12 tháng trả sau tại thời điểm thay đổi lãi suất của 3 tổ chức tín dụng bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, và Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình cộng thêm niên độ 1,5%/năm; Năm thứ 3: bằng lãi suất tiết kiệm bình quân 12 tháng trả sau tại thời điểm thay đổi lãi suất của 3 tổ chức tín dụng bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình cộng thêm niên độ 2,2%/năm (9,07%/năm tại ngày 30 tháng 06 năm 2018). Công ty sử dụng toàn bộ công trình, quyền tài sản hình thành từ công trình, bất động sản khác để đảm bảo cho khoản vay này.

#### 5.15. Vốn chủ sở hữu

##### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ (VNĐ)	Vốn khác của chủ sở hữu (VNĐ)	Quỹ đầu tư phát triển (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VNĐ)	Cộng (VNĐ)
Số dư tại ngày 01/01/2017	2.256.592.103.444	64.985.781.295	5.792.700.882	(91.214.769.906)	2.236.155.815.715
Lãi trong năm	-	-	-	9.452.006.851	9.452.006.851
Số dư tại ngày 01/01/2018	2.256.592.103.444	64.985.781.295	5.792.700.882	(81.762.763.055)	2.245.607.822.566
Lãi trong kỳ	-	-	-	21.457.296.661	21.457.296.661
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	1.990.604.167	1.990.604.167
Số dư tại ngày 30/06/2018	2.256.592.103.444	64.985.781.295	5.792.700.882	(62.296.070.561)	2.265.074.515.060

Theo nội dung Công văn số 10084/BTC-CĐKT ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc trả lời Chế độ kế toán: "... Công ty được hạch toán giảm chi phí quản lý dự án hoặc ghi tăng vốn kinh doanh khoản lãi tiền gửi phát sinh từ nguồn vốn góp của cổ đông tạm thời nhàn rỗi trong thời gian đầu tư xây dựng công trình thủy điện...". Theo đó, Công ty đã ghi nhận khoản lãi tiền gửi phát sinh này trên khoản mục "Vốn khác của chủ sở hữu" của bảng cân đối kế toán, với số tiền lũy kế đến ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 64,9 tỷ VNĐ. Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng việc trình bày nêu trên mặc dù khác biệt với quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam nhưng phù hợp với hoạt động của Công ty và đã được Bộ Tài chính chấp nhận bằng văn bản.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NÀ

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

#### 5.15. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 8 ngày 29 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ của Công ty là 2.256.592.100.000 VND. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp như sau:

Chủ sở hữu/Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 8		Vốn đã góp	Vốn đã góp
	(VND)	%	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPower)	1.898.727.600.000	84,14	1.898.727.600.000	1.898.727.600.000
Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	87.200.270.000	3,86	87.200.273.444	87.200.273.444
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	115.500.000.000	5,12	115.500.000.000	115.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	105.000.000.000	4,65	105.000.000.000	105.000.000.000
Các cổ đông khác	50.164.230.000	2,23	50.164.230.000	50.164.230.000
<b>Cộng</b>	<b>2.256.592.100.000</b>	<b>100</b>	<b>2.256.592.103.444</b>	<b>2.256.592.103.444</b>

#### Cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông đang được lưu hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NÀ**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 (VND)	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 (VND)
Doanh thu điện phát lưới	323.162.340.832	207.543.775.946
<b>Cộng</b>	<b>323.162.340.832</b>	<b>207.543.775.946</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 (VND)	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 (VND)
Giá vốn phát điện	187.397.770.581	170.171.564.296
<b>Cộng</b>	<b>187.397.770.581</b>	<b>170.171.564.296</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 (VND)	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 (VND)
Lãi tiền gửi	3.366.817.972	1.022.713.023
<b>Cộng</b>	<b>3.366.817.972</b>	<b>1.022.713.023</b>

**6.4 Chi phí hoạt động tài chính**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 (VND)	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 (VND)
Lãi tiền vay	108.611.008.979	116.231.805.339
<b>Cộng</b>	<b>108.611.008.979</b>	<b>116.231.805.339</b>

**6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 (VND)	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 (VND)
Chi phí nhân viên quản lý	5.346.697.812	5.119.944.051
Chi phí vật liệu quản lý	225.324.801	398.752.696
Chi phí khấu hao TSCĐ	444.094.710	574.253.776
Chi phí dịch vụ mua ngoài	721.826.597	619.087.300
Chi phí khác bằng tiền	2.924.788.939	2.364.778.888
<b>Cộng</b>	<b>9.662.732.859</b>	<b>9.076.816.711</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NÀ**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

**6.6 Thu nhập khác**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 (VND)	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 (VND)
Thanh lý TSCĐ	144.150.908	-
Tiền bồi thường bảo hiểm	383.376.186	-
Các khoản khác	72.123.182	2.532.000
<b>Cộng</b>	<b>599.650.276</b>	<b>2.532.000</b>

**6.7 Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 (VND)	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 (VND)
Lợi nhuận trước thuế	21.457.296.661	(87.181.165.377)
Lợi nhuận trước thuế trước điều chỉnh lỗ năm trước	21.457.296.661	(87.181.165.377)
Lỗ năm trước chuyển sang	21.457.296.661	-
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	-	-
Thuế suất thuế TNDN	10%	10%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

**6.8 Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 (VND)	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	21.457.296.661	(87.181.165.377)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	225.659.210	225.659.210
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	95	(386)

**6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 (VND)	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.372.141.700	4.493.653.050
Chi phí nhân công	11.866.017.215	11.633.117.253
Chi phí khấu hao tài sản cố định	135.015.175.506	132.762.239.066
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.724.060.080	8.690.155.122
Chi phí thuế tài nguyên và môi trường rừng	33.313.561.505	19.221.642.987
Chi phí khác (tất cả các chi phí khác ngoài 5 loại trên)	9.769.547.434	2.447.573.529
<b>Cộng</b>	<b>197.060.503.440</b>	<b>179.248.381.007</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NÀ

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

## 7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 7.1 Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo loại hình kinh doanh: Trong kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là phát điện lưới, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể (dưới 10% về doanh thu và dưới 10% về tài sản để thực hiện các hoạt động khác này). Do đó, công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại khu vực Nghệ An nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).

### 7.2 Thông tin về các bên có liên quan

#### Các bên liên quan:

Các bên được xem là các bên có liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các Quyết định về tài chính và kinh doanh. Trong kỳ hoạt động tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018, các bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

<u>Tên gọi</u>	<u>Địa điểm</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Việt Nam	Công ty mẹ
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	Việt Nam	Cổ đồng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Việt Nam	Cổ đồng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí	Việt Nam	Cùng chủ sở hữu

#### Nghiệp vụ với các bên liên quan:

Thu nhập của các thành viên của HĐQT/HĐTV, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc/Tổng Giám đốc:

<u>Nội dung</u>	<u>Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 (VND)</u>	<u>Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 (VND)</u>
Thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	1.156.564.725	1.354.596.509

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 30/06/2018

#### 7.3 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập Báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào khác có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

#### 7.4 Thông tin so sánh

Số liệu được dùng để so sánh trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Số liệu dùng để so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA (Nay đổi tên là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY).

Nghệ An, ngày 08 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Phan Mạnh Hiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Võ Trung Chính

GIÁM ĐỐC



Trịnh Bảo Ngọc